

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH K**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 20-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Khen.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Thê Hồi và bà Phan Thị Anh Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/HSST ngày 17 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo: Trần Đức T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1995 tại tỉnh K; nơi cư trú: Thôn P, xã V, thành phố K, tỉnh K; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; trình độ văn hóa: 07/12; con ông Trần Công L (đã chết) và bà Đặng Thị T; bị cáo có vợ là Hồ Lê Nhật L và hai con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Tại Bản án số: 18/2014/HSPT ngày 20/5/2014 Tòa án nhân dân tỉnh K tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù (được xóa án tích).

Ngày 14/01/2022 bị Công an thành phố K, tỉnh K xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” từ ngày 17/3/2022 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng: Chị Lê Thị T; sinh năm 1976; địa chỉ: Khôi 7, thị trấn Đ huyện Đ, tỉnh K. Xin xét xử vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Hữu Đa V; sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn 5, thị trấn P, huyện N tỉnh K. Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 17/3/2022, tổ công tác Công an huyện N tuần tra, kiểm soát trên đường Hùng Vương, đoạn qua tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N

phát hiện Trần Đức T (sinh ngày 17/3/1995, trú tại: Thôn P, xã V, thành phố K, tỉnh K và Lê Thị T, sinh năm: 1976, trú tại: Khối 8, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K) đang ngồi trong quán nước của bà Nguyễn Thị L (sinh năm: 1962, trú tại: tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N) có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên phải Trần Đức T đang mặc có một bì nhựa dẻo, trong suốt, có nắp đậy, kích thước (9,0 x 6,0)cm, bên trong có 01 (một) bì nilông màu trắng đục, được ép nhiệt kín các mép hở, kích thước (3,0 x 4,0)cm chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (*ngghi là ma túy*) và 01 (một) bì nilông màu trắng – xanh, được ép nhiệt kín các mép hở, kích thước (7.5 x 4,0)cm chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (*ngghi là ma túy*). Trong túi áo khoác bên trái của Trần Đức T có 01 (một) vật hình súng bằng kim loại, nhựa màu đen dài khoảng 13cm, trên thân có in chữ “READ MANUAL BEFORE USE” và 01 (một) vật hình viên đạn bằng kim loại, màu vàng, dài khoảng 1,5cm, đường kính khoảng 0,5cm nằm trong hộp tiếp đạn.

Trần Đức T khai nhận 02 (hai) bì nilông chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng ở trên là ma túy của T mua được của một người đàn ông tên V (không rõ lai lịch) tại xã Đ, huyện N vào ngày 14/3/2022 với giá 10.000.000 đồng về sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Trần Đức T khai nhận: Khoảng tháng 01/2022, T đăng nhập vào mạng xã hội Facebook xem thì thấy có 01 tài khoản đăng tin bán dao, kiếm; T sử dụng Messenger nhắn tin cho tài khoản này thì được giới thiệu có bán súng ngắn tự chế với giá 1.000.000đ (*một triệu đồng*)/01 khẩu, tặng kèm 01 (một) viên đạn và gửi kèm theo Clip cho T xem hướng dẫn sử dụng. T đồng ý mua và cung cấp địa chỉ và số điện thoại cho người bán để gửi hàng. Khoảng 07 ngày sau thì nhân viên chuyên phát gọi điện thoại đến trước nhà T giao gói hàng chứa khẩu súng cho T; sau khi nhận hàng, T đưa cho nhân viên giao hàng số tiền 1.000.000đ (*một triệu đồng*), rồi T mang vào nhà mở ra xem thì thấy có 01 (một) khẩu súng tự chế màu đen bằng kim loại và nhựa, trong hộp tiếp đạn có 01 (một) viên đạn bằng kim loại, màu vàng, T kéo bệ khóa nòng về sau để lên đạn thì thấy đạn được đưa vào nòng súng nhưng không giám bắn, sau đó T tháo đạn ra rồi bỏ vào túi quần cất trong nhà (T thường mang súng và đạn theo người để phòng thân). Ngày 17/3/2022, T mang theo súng và đạn cất giấu trong người lên huyện N để trả số ma túy cho V, khi đang ngồi trong quán nước của bà Nguyễn Thị L tại tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N thì bị Công an huyện N phát hiện bắt giữ và thu giữ toàn bộ tang vật gồm:

- 01 (một) bì nhựa dẻo, trong suốt có nắp đậy, kích thước (9,0 x 6,0)cm, bên trong có 01 (một) bì nilông màu trắng đục, được ép nhiệt kín các mép hở, kích thước (3,0 x 4,0)cm chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (*ngghi là ma túy*) và 01 (một) bì nilông màu trắng – xanh, được ép nhiệt kín các mép hở, kích thước (7.5 x 4,0)cm chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (*ngghi là ma túy*).

- 01 (một) vật hình khẩu súng bằng kim loại, nhựa màu đen dài 13cm, trên thân có in chữ “READ MANUAL BEFORE USE”; 01 (một) vật hình viên đạn bằng kim loại, màu vàng, dài 1,5cm, đường kính 0,5cm (*Hiện Súng và đạn được niêm phong trong một hộp giấy có kích thước (15x13x2)cm, bên ngoài có in chữ: NIVA – KHẨU TRANG, được dán kín các mép hở và cố định bằng giấy niêm phong theo quy định và có dấu tròn màu đỏ của Công an huyện N).*

Tại Kết luận giám định số: 76/KLGD-PC09 ngày 20/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận:

- 01 (một) khẩu súng gửi giám định là súng tự chế, thuộc vũ khí quân dụng. súng còn sử dụng được.

- 01 (một) viên đạn gửi giám định là đạn tự chế, đầu đạn kim loại đường kính 3,2mm, thuộc vũ khí quân dụng. Đạn nổ tốt.

Ngày 04/5/2022 Công an huyện N Quyết định số: 01/QĐ-CQCSĐT bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Ngày 18/5/2022 Công an huyện N Quyết định số: 01/QĐ-CQCSĐT Tách vụ án hình sự;

Ngày 19/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện N Quyết định số: 05/QĐ-VKS-NH chuyển vụ án hình sự “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh K để điều tra theo thẩm quyền.

- Ngày 11/7/2022, Cơ quan An ninh điều tra đã nhập kho vật chứng số 04/LNK-ANĐT và chuyển số vật chứng trên đến Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh K bảo quản theo quy định.

Bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSKT-P1 ngày 15/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K đã truy tố Trần Đức T để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai đã trình bày tại Cơ quan điều tra thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 24 đến 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu và giao 01 khẩu súng, 01 vỏ viên đạn thuộc danh mục vũ khí quân dụng thu giữ của bị cáo cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh K quản lý xử lý theo thẩm quyền; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi nghị án Bị cáo thực hiện quyền được nói lời sau cùng: Trong lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình, được hòa nhập với cộng đồng.

- Các tình tiết khác có liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra đã tổ chức điều tra, xác minh nhưng đến nay chưa xác định được thông tin người mua bán khẩu súng với bị cáo T; do vậy, không đủ chứng cứ để chứng minh Trần Đức T phạm tội “Mua bán trái phép vũ khí dân dụng”.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố, những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa người làm chứng chị Lê Thị T; người chứng kiến anh Nguyễn Hữu Đa V vắng mặt. Bị cáo, Kiểm sát viên đều đề nghị tiếp tục xét xử. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng hoặc gây trở ngại cho việc xét xử và định tội đối với bị cáo, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, lời khai nhận tội của bị cáo khai tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định số: 76/KLGD – PC09 ngày 20/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Tháng 01/2022 Trần Đức T đã đặt mua trên mạng một khẩu súng thuộc loại vũ khí quân dụng, một viên đạn của một người không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Sau khi nhận được súng, đạn Trần Đức T đã cất giấu trong nhà với mục đích để sử dụng phòng thân. Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 17/3/2022, T mang theo súng và một viên đạn cất giấu trong người cùng với chị Lê Thị T đến huyện N, khi đang ngồi trong quán nước của bà Nguyễn Thị L tại tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N thì bị Công an huyện N phát hiện bắt

giữ. Hành vi nêu trên của Trần Đức T đã đủ căn cứ xác định phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự, do đó Cáo trạng số: 13/CT-VKSKT-P1 ngày 15-8-2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý, chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nguy hiểm hơn bị cáo khai sẽ sẵn sàng sử dụng súng bất cứ lúc nào khi phòng thân, do đó cần phải xét xử bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về nhân thân: Ngày 20/5/2014 tại Bản án số: 18/2014/HSPT bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh K tuyên phạt 12 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù (được xóa án tích). Ngày 14/01/2022 bị Công an thành phố K, tỉnh K xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đến ngày 17/3/2022 bị cáo thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, nên được xác định bị cáo có một tiền sự và có nhân thân xấu.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã hợp tác với Cơ quan điều tra về tội phạm ma túy trong việc phát hiện tội phạm, bắt giữ thành công hai đối tượng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 27/01/2022 và ngày 22/02/2022 được Cơ quan điều tra về tội phạm ma túy xác nhận, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo có thu nhập từ nghề nghiệp buôn bán rất ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) khẩu súng kim loại, nhựa ốp tay cầm màu đen dài 13,5cm, trên thân có ký tự “READ MANUAL BEFORE USE” và 01 (một) hộp tiếp đạn, mặt ngoài bên trái bề khóa nòng có đề dòng ký tự “PIE TRO BERETTACARDONE V.I.-MADEINITALY” mặt ngoài bên phải có dòng ký tự “MOD92A1-CAL9MM Parabellum, PATENTED”; 01 (một) vỏ viên đạn kim loại màu đồng dài 14mm, đường kính 6mm. Đây là vũ khí quân dụng, nên tịch thu giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh K quản lý theo thẩm quyền.

[9] Về các tình tiết khác:

- Đối với người bán súng và người giao khẩu súng và đạn cho bị cáo, do không có thông tin lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiến hành điều tra xác minh, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với bà Lê Thị T, Đặng Thị T (*mẹ đẻ bị cáo*), Hồ Lê Nhật V (*vợ bị cáo*) Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành làm việc với từng người, nhưng họ đều không biết Trần Đức T tàng trữ khẩu súng và đạn trái phép. Vì vậy, không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với những người này.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Như vậy, Bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSKT-P1 ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa, kết tội bị cáo Trần Đức T về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về: Tội danh, điều luật, mức hình phạt tù, xử lý vật chứng và án phí; không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Gia đình khó khăn” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[12] Về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Không tổng hợp hình phạt của Bản án này với Bản án số: 37/2022/HS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện N xét xử bị cáo Trần Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do Bản án số: 37/2022/HS-ST ngày 31/8/2022 chưa có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 khoản 5 Điều 304; Điều 38; Điều 47; điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Đức T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Trần Đức T 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu 01 (một) khẩu súng kim loại, nhựa ốp tay cầm màu đen dài 13,5cm, trên thân có ký tự “READ MANUAL BEFORE USE” và 01 (một) hộp tiếp đạn, mặt ngoài bên trái bệ khóa nòng có đề dòng ký tự “PIE TRO BERETTACARDONE V.I.-MADEINITALY” mặt ngoài bên phải có dòng ký tự “MOD92A1-CAL9MM Parabellum, PATENTED”; 01 (một) vỏ viên đạn kim loại màu đồng dài 14mm, đường kính 6mm là vật chứng của vụ án. Giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh K xử lý theo thẩm quyền. Vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận giữa Công an tỉnh K, Chi cục Thi hành án dân sự huyện N và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh K ngày 09 tháng 9 năm 2022

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đức T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20-9-2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện N;
- Phòng PV27 CA tỉnh K;
- Sở tư pháp tỉnh K;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Bá Khen